

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ

Bản án số: 32/2024/HS-ST
Ngày 30/7/2024.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Thuần và ông Hoàng Văn Hào

- Thư ký phiên toà tại điểm cầu trung tâm: Ông Lê Văn Chữ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Thư ký phiên toà tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Việt Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên toà tại điểm cầu trung tâm: Ông Phạm Việt Thanh - Kiểm sát viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên toà tại điểm cầu thành phần: Ông Hà Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

- Cán bộ nhà tạm giữ tham gia tại điểm cầu thành phần: Ông Vi Văn Dưỡng – Cán bộ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 30/7/2024, tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá và điểm cầu thành phần là Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát. Toà án nhân dân huyện Mường Lát mở phiên toà xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2024/TLST-HS ngày 13/6/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-HS ngày 17/7/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Văn B**, sinh năm 1996 tại huyện M, tỉnh Thanh hoá; nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 05/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn Q, sinh năm 1972 và bà Vi Thị C, sinh năm 1973; bị cáo có vợ là Ngân Thị N (Đã ly hôn năm 2021) và có 02 con;

Tiền sự: Ngày 21/3/2024 bị cáo bị TAND huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo chưa chấp hành Quyết định.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/4/2024, chuyển tạm giam từ ngày 24/4/2024 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

Ông Hà Văn Khôi – Trợ giúp viên pháp lý, chi nhánh số 01 thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hoá, có mặt tại phiên toà.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Chị Vi Thị C, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Vi Thị Q, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn M, huyện M, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt.

2. Anh Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985, vắng mặt.

3. Anh Lò Văn H, sinh năm 1985, vắng mặt.

Đều trú tại: Khu phố C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Thanh Hoá.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Hà Văn Chung, sinh năm 1988

Địa chỉ: Cán bộ Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 21 giờ 00 phút, ngày 21/4/2024 tổ công tác Đoàn Biên phòng cửa khẩu Tén Tằn – Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa chủ trì phối hợp với Công an thị trấn M, huyện M, tỉnh Thanh Hóa tiến hành tuần tra bảo đảm an ninh trật tự tại khu phố T, thị trấn M thì phát hiện một người đàn ông điều khiển xe mô tô HONDA màu xanh, biển kiểm soát 36R2-3272 đi theo hướng từ xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát đến thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác tiến hành dừng xe kiểm tra. Qua làm việc, người đàn ông khai nhận là Vi Văn B, kiểm tra chiếc xe mô tô của Vi Văn B phát hiện trong cốp xe có 01 (một) gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa 15 (mười lăm) viên nén hình trụ tròn màu hồng. Vi Văn B khai nhận các viên nén là ma túy Hồng phiến của B. Tổ công tác đã tuyên bố bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra, Vi Văn B khai nhận: Vào khoảng 20 giờ ngày 21/4/2024, Vi Văn B đang ngồi uống bia cùng Nguyễn Duy T, sinh năm 1990, nơi ở hiện tại khu phố C, thị trấn M, huyện M và Vi Văn D, sinh năm 1989, trú tại bản X, xã Q, huyện M tại quán của chị Vi Thị Q, sinh năm 1990 ở khu phố T, thị trấn M, huyện M Lát thì có một nam thanh niên đi xe mô tô đến, B không biết họ tên, không nhớ biển kiểm soát xe mô tô do nam thanh niên điều khiển mặc dù B và nam thanh niên trước đó đã từng gặp nhau. Khi gặp nhau, nam thanh niên rủ B cùng đi sử dụng chất ma túy thì B đồng ý rồi điều khiển xe

mô tô biển kiểm soát 36R2 – 3272 và đi theo nam thanh niên, đến khu vực suối Xim thuộc bản M, xã Q, huyện M. Tại đây, nam thanh niên lấy ma túy Hồng phiến ra rồi cùng B sử dụng hết 03 (ba) viên. Sử dụng xong, nam thanh niên đưa cho B một gói giấy bạc bên trong có chứa 15 (mười lăm) viên ma túy là Hồng phiến để B mang về sử dụng dần. Vì Văn B cất gói giấy bạc chứa ma túy vào cốp xe mô tô của B và đi về nhà, trên đường đi về thì gặp tổ công tác của Đoàn Biên phòng cửa khẩu Tén Tẩn và Công an thị trấn M kiểm tra, bắt giữ.

Tại bản Kết luận giám định số: 1616/KL-KTHS ngày 23/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 15 (mười lăm) viên nén tròn dẹt màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,362g (một phẩy ba sáu hai gam) loại: Methamphetaminne.

Vật chứng và xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với vật chứng của vụ án đã thu giữ gồm: 01 (một) phong bì niêm phong mẫu do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước ghi “Vụ Vi Văn B ĐBP Cửa khẩu Tén Tẩn TC01 21/4/2024”, mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký đứng tên Lương Quang Chiến, Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng và các hình dấu đỏ, tròn có nội dung “Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa” và 01 (một) xe máy Wave, nhãn hiệu HONDA, màu xanh, biển kiểm soát 36R2 – 3272, đã qua sử dụng.

Hiện các vật chứng đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát theo quy định của pháp luật.

- Đối với nam thanh niên người dân tộc thái đã cho Vi Văn B ma túy, B không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể, đây là lần đầu tiên B được nam thanh niên cho ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nên sẽ tiếp tục xác minh nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

- Đối với Nguyễn Duy T và Vi Văn D ngồi uống bia cùng Vi Văn B, khi Bần cùng nam thanh niên đi sử dụng ma túy T và D không biết và không có liên quan nên không có căn cứ để xử lý.

Bản cáo trạng số: 34/CT-VKS-ML ngày 11/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Vi Văn B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố Vi Văn B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo từ 24 đến 26 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Do bị cáo làm nghề trồng trọt, nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, gia đình còn là hộ nghèo nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm mẫu vật là ma túy còn lại sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành.

- Trả lại cho chị Vi Thị C 01 xe máy Wave, nhãn hiệu HONDA, màu xanh, biển kiểm soát 36R2 – 3272, đã qua sử dụng.

Về án phí: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát về tội danh, điều luật và khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình là hộ nghèo, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo phạm tội là do bị cáo nghiện ma túy cũng là hệ lụy của tệ nạn xã hội từ nhiều năm trước để lại do đó đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo Vi Văn B mức án 24 tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo mức án thấp nhất để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 21 giờ 00 phút, ngày 21/4/2024 tại khu phố Tén Tăn, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát. Tổ công tác của Đoàn Biên phòng cửa khẩu Tén Tăn – Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa và Công an thị trấn M, huyện M, tỉnh Thanh Hóa đã tiến hành dừng xe mô tô do Vi Văn B điều khiển để kiểm tra và phát hiện trong cốp xe mô tô có 01 (một) gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa 15 (mười lăm) viên nén hình trụ tròn màu hồng. Vi Văn B khai nhận các viên nén là ma túy Hồng phiến của B. Theo Vi Văn B khai nhận đây là số ma túy do một người mà B đã từng gặp nhưng không biết tên, tuổi địa chỉ cho Bắn vào lúc khoảng 20 giờ cùng ngày 21/4/2024 sau khi B và người thanh niên sử dụng ma túy tại khu vực suối X thuộc bản M, xã Q, huyện M, tỉnh Thanh Hoá, số ma túy này người thanh niên cho Bắn mang về để sử dụng dần.

Tại bản Kết luận giám định số: 1616/KL-KTHS ngày 23/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã kết luận: 15 (mười lăm) viên nén tròn dẹt màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,362g (một phẩy ba sáu hai gam) loại: Methamphetamine.

Hành vi của Vi Văn B tàng trữ ma túy có tổng khối lượng là 1,362g (một phẩy ba sáu hai gam) loại: Methamphetamine là trên 0,1g và dưới 05g đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án:

Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được tất cả các hành vi liên quan đến ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm do những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe con người, ma túy còn là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo đã có 01 tiền sự, do nghiện ma túy nên ngày 21/3/2024 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, mặc dù đây là cơ hội để bị cáo cai nghiện ma túy nhưng bị cáo đã cố tình trốn tránh dẫn đến việc các cơ quan có thẩm quyền chưa truy bắt được bị cáo để đưa đi chấp hành quyết định của Tòa án mà lại tiếp tục phạm tội tiếp tục phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy thể hiện bị cáo là người coi thường, bất chấp pháp luật để nhằm mục đích thoả mãn nhu cầu cá nhân do đó

cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục đối với bị cáo cũng như thể hiện tính nghiêm minh, công bằng của pháp luật và bảo đảm tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử cũng xét, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, sửa chữa lỗi lầm.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, không có thu nhập ổn định, bị cáo là người nghiện ma túy do đó nếu áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo thì không bảo đảm khả năng thi hành án nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. Xét về vật chứng, tài sản đã thu giữ trong vụ án:

- Đối với vật chứng là số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa phát hành là vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là chiếc xe máy Wave, nhãn hiệu HONDA, màu xanh, biển kiểm soát 36R2 – 3272, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra vụ án, mẹ đẻ của bị cáo là chị Vi Thị C có đơn xin lại chiếc xe, trong đơn trình bày chị C cho rằng chiếc xe trên do chị mua lại của anh Trần Văn T ở khu phố T, thị trấn M, huyện M với số tiền là 6.000.000đ; khi B sử dụng xe máy đi chơi và cất giấu ma túy chị C không biết, lời khai của chị C, của bị cáo bản phù hợp với lời khai của anh T nên có cơ sở để chấp nhận trả lại chiếc xe máy cho chị C là phù hợp.

[7]. Về án phí:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình hộ nghèo nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo **Vi Văn B** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.
- Xử phạt bị cáo Vi Văn B **25 (Hai mươi lăm)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 21/4/2024.
- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.
- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước ghi “Vụ Vi Văn B, ĐBP của khẩu Tén Tàn TC01 21/4/2024”, mặt sau được dán kín, niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên Lương Quang Chiến, Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thuý Hằng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá.

+ Trả lại cho chị Vi Thị C 01 xe máy nhãn hiệu Wave, nhãn hiệu HONDA, màu xanh, biên rkieemr soát 36R2-3272, đã qua sử dụng.

Các vật chứng, tài sản hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/6/2024 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí Điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo được được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QL&NV liên quan;
- VKSND huyện Mường Lát;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát;
- UBND xã T, huyện M;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Minh